

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 588/2020/HSST
Ngày 11/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng
2. Ông Phạm Đức Long

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- **Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:** Bà H.o Thị Dệu N - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 580/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 588/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn N.A**, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1973.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 9, phường H.S, thành phố TN, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn 12/12. Con ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1944, con bà Ngô Thị Cẩm L, sinh năm 1947. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ chị Đậu Thị Kim Ph, sinh năm 1976, có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên **Đoàn Mạnh N**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1977.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 07, phường ĐX, thành phố BK, tỉnh BK. Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12. Con ông Đoàn Mạnh T, sinh năm 1929 (đã chết), con bà Lê Thị C, sinh năm 1938. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Có vợ Lương Thị H, sinh năm 1976; có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 2

- Bản án số 04/2008/HSST ngày 28/01/2008 của Tòa án nhân dân thị xã BK, tỉnh BK xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong);

- Bản án số 26/2009/HSST ngày 17/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh BK xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

- Ông Đoàn Hương H1, sinh năm 1965. Địa chỉ tổ 5, phường X, thành phố TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- ALưu Văn S, sinh năm 1982. Địa chỉ tổ 7, phường X, thành phố TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Minh H2, sinh năm 2000. Địa chỉ tổ 09, phường H.S, thành phố TN (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dẫn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 26/8/2020, tổ công tác Công an phường X, thành phố TN đang tuần tra tại khu vực tổ 05, của phường thì phát hiện 02 N thanh niên đi trên xe mô tô BKS: 20B2-275.38 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. 02 N thanh niên đi đến khu vực đầu ngõ 222, đường dân sinh phường X thì dừng xe lại, Nam thanh niên điều khiển xe đi bộ vào trong ngõ, nam thanh còn lại đứng trông xe. Khoảng 05 phút sau nam thanh niên điều khiển xe đi ra đầu ngõ thì bị tổ công tác áp sát yêu cầu kiểm tra. nam thanh đi bộ từ trong ngõ ra khai tên là Nguyễn N.A, kiểm tra người N. A phát hiện thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của N.A có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng và số tiền 30.000đ (gồm 01 tờ mệnh giá 20.000đ, 01 tờ mệnh giá 10.000đ), người còn lại khai tên là Đoàn Mạnh N. Kiểm tra người N không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định; tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 20B2 - 275.38 và số tiền 30.000đ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã T1 hành mở niêm phong, cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ trên người Nguyễn N A có khối lượng 0,158 gam, cho vào bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1121/KL-KTHS ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Số chất bột màu trắng thu trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,158 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn N.A, Đoàn Mạnh N khai: Khoảng 14 giờ 30 ngày 26/8/2020, sau khi Nguyễn N.A đi uống Methadone tại phường Tr, thành phố TN thì gặp Đoàn Mạnh N. N hỏi N.A có biết chỗ nào bán ma túy không thì N.A trả lời có. N nói với N.A nếu mua được ma túy sẽ cho N.A cùng sử dụng, N.A đồng ý và sử dụng xe mô tô Honda Wave màu trắng BKS 20B2 - 275.38 chở N đến khu vực dân sinh thuộc tổ 05, phường X để tìm mua ma túy. Khi đến đầu ngõ số 222, N đưa cho N.A số tiền 330.000đ, N đứng ngoài chờ còn N.A

cầm tiền N đưa cho đi vào trong ngõ. Tại đây, N.A gặp và mua của một người thanh niên tên là T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 300.000đ. Mua xong, N.A cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên trái rồi đi bộ ra đầu ngõ nơi N đang đứng chờ thì bị tổ công tác Công an phường X, thành phố TN phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn N.A, Đoàn Mạnh N phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các lời khai có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 20B2 - 275.38, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Minh H.o, sinh năm 2000, địa chỉ tổ 09, phường H.S, thành phố TN, tỉnh TN. Hiện chiếc xe đã được trả lại cho anh H.o quản lý, sử dụng.

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Số tiền 30.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Toàn bộ số vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 569/CT-VKSTPTN ngày 07 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Nguyễn N.A và Đoàn Mạnh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn N.A và Đoàn Mạnh N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại Dện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn N.A và Đoàn Mạnh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Nguyễn N.A từ 18 đến 24 tháng tù giam, Đoàn Mạnh N từ 24 đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1; Tịch thu số tiền 30.000đ (ba mươi ngàn đồng chẵn) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nộp ngân sách Nhà nước

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 20B2 - 275.38. Hiện chiếc xe đã được trả lại cho anh Nguyễn Minh H. quản lý, sử dụng nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, cả hai bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng cả hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 26/8/2020, tại khu vực tổ 5, phường X, thành phố TN, Nguyễn N. A và Đoàn Mạnh N có hành vi tàng trữ 0,158 gam Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường X, thành phố TN phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Các bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng cả hai bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,158 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Nguyễn N.A và Đoàn Mạnh N đều là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, cùng rủ nhau mua ma túy sử dụng chung. Do vậy vai trò phạm tội của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy: Cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo Đoàn Mạnh N có nhân thân rất xấu đã từng bị xét xử bằng hai bản án về tội Trộm cắp tài sản, sau khi ra trại bị cáo N không có ý thức rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật tiếp tục phạm tội. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, cả hai bị cáo là người nghiện ma túy, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức án tương xứng với nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật đối với các bị cáo để các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại Diện Viện kiểm sát đề nghị đối với cả hai bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xem xét có một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[7] Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong ký hiệu H là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 30.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 20B2 - 275.38 quá trình Nguyễn N.A mượn của anh Nguyễn Minh H.o không nói sử dụng vào việc phạm tội nên chiếc xe đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho ANguyễn Minh H.o quản lý, sử dụng.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo, nhưng theo biên bản xác minh và tại phiên tòa, cả hai bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

- Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Đối với anh Nguyễn Minh H.o đã cho N.A mượn chiếc xe mô tô BKS 20B2 - 275.38 làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định anh

H.o không biết N.A điều khiển chiếc xe trên để sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, N.A khai mua của một người tên là T1 không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực phường X, thành phố TN. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn N.A và Đoàn Mạnh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn N.A 15 (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 , Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đoàn Mạnh N 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn N.A và Đoàn Mạnh N mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu A1, mặt sau phong bì có chữ ký của đ/c Nguyễn Thành Ch, cán bộ Phòng KTHS Công an tỉnh TN và đ/c Ma Triệu V, Cán bộ Công an thành phố TN, cùng 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh TN. Theo biên bản giao nhận vật chứng số 120 ngày 13/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng chẵn) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ủy nhiệm chi số 113 ngày 11/11/2020).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn N.A và Đoàn Mạnh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

